

Bản án số: 45/2020/HSST

Ngày: 23.6.2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Huỳnh Thanh Trà

- Ông Nguyễn Văn Sanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Mạnh Lân, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 344A đường Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Võ Thị Tú A**, tên gọi khác: S - Sinh ngày: 01.6.1993 tại thành phố Đà Nẵng. Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: K đường P, tổ B, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: làm nail; Con ông: Võ Đại Th, sinh năm 1965 (Sống) và bà Lê Quang Minh H, sinh năm 1967 (Sống); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04; Chồng là Lê Phí Hoài N, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 31.12.2013 bị Sở Lao động thương binh và xã hội thành phố Đà Nẵng ra Quyết định tập trung vào Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng trong thời gian 03 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06.01.2020 đến ngày 15.01.2020 chuyển tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

**Anh Trương Tuấn Th**, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Trú tại: Đường Nguyễn Duy H, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**\* Người làm chứng:**

Anh **Trần Nam Nh** - Sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ C, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 06.01.2020, tại trước số nhà X đường Đ, tổ M, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, lực lượng Phòng chống ma túy và tội phạm - Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Võ Thị Tú A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Tang vật tạm giữ của Võ Thị Tú A:

- 02 (hai) gói ni lông màu trắng (kích thước 04 cm x 04 cm) bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu A1);

- 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng tím số Imei 1: 863980043096279, số Imei 2: 863980043096261 gắn sim số: 0905.930.220 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng không gắn sim (cả hai điện thoại đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vison màu đỏ, số khung: RLHJF3302CY188462, số máy: JF33E-0188547, BKS 93B1-069.63 đã qua sử dụng;

- Tiền mặt: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Đến 08 giờ ngày 07.01.2020 Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Đà Nẵng khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Thị Tú A tại K đường P, tổ B, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục thu giữ:

- 01 (một) gói ni lông màu trắng (kích thước 04 cm x 07 cm) bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu A2);

- 01 (một) cân mini điện tử, màu đen, ký hiệu POCKET SCALE;

- 30 (ba mươi) túi ni lông màu trắng (kích thước 04 cm x 07 cm)

\* Theo Kết luận giám định số: 32/GĐ-MT ngày 09.01.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong các gói ni lông niêm phong ký hiệu A1 và A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A1: 1,703 gam, khối lượng mẫu A2: 8,765 gam. Hoàn trả đối tượng giám định gồm mẫu A1: 1,398 gam, mẫu A2: 8,258 gam và toàn bộ vỏ bao gói.

Vậy tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là **10,468 gam ma túy loại Methamphetamine.**

Quá trình điều tra Võ Thị Tú A khai nhận: Tú A bắt đầu bán ma túy từ tháng 11 năm 2019. Nguồn ma túy A mua của một đối tượng tên Lùn (*không rõ họ tên, địa chỉ*)

với mục đích bán kiếm lời và để sử dụng. Tú A đã mua ma túy của Lùn 04 (bốn) lần để sử dụng và bán lại cho người khác, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng tháng 11/2019, A mua ma túy của Lùn với giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và bán lại cho một người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thu lợi được số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

- Lần 2: Cách lần 1 khoảng 1 tuần, A tiếp tục mua của Lùn 01 (một) gói ma túy giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và cũng bán lại cho một người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thu lợi được số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

- Lần 3: Khoảng chiều ngày 05.01.2020, Tú A tiếp tục mua của Lùn 01 (một) gói ma túy giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Tú A về phân chia để sử dụng và bán lại:

+ Vào chiều tối ngày 05.01.2020, tại chung cư đường D, thành phố Đà Nẵng, Tú A bán cho một người phụ nữ tên Hoàng (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

+ Vào khuya ngày 05.01.2020, tại đường N, thành phố Đà Nẵng, Tú A bán cho một nam thanh niên tên Minh (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Số ma túy còn lại Tú A sử dụng hết.

Khoảng 21 giờ ngày 06.01.2020, Tú A tiếp tục mua của Lùn 01 (một) gói ma túy với giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) đem về K đường P, tổ B, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cất giấu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nam thanh niên tên Minh liên lạc hỏi mua nửa gam ma túy, Tú A đồng ý bán với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và hẹn giao dịch tại một khách sạn nằm trên đường N- T, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, Tú A phân chia số ma túy thành 03 gói nhỏ và mang theo 02 gói ma túy đi bán. Khi Tú A đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision BKS 93B1-069.63 đến trước số nhà X đường Đ, tổ M, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình bán ma túy, Võ Thị Tú A thu lợi được 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và số ma túy để sử dụng.

### **Về xử lý vật chứng:**

Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý:

- 1,389 gam mẫu A1; 8,258 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng tím, số Imei 1: 863980043096279, số Imei 2: 863980043096261 gắn sim số 0905.930.220 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng không gắn sim (cả hai điện thoại đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vison màu đỏ, số khung RLHJF3302CY188462, số máy JF33E-0188547, BKS 93B1-069.63 do chị Nguyễn

Ngọc Mai T đứng tên chủ sở hữu. Chị T đã bán xe lại cho anh Trương Tuấn Th và anh Th cho Võ Thị Tú A thuê để sử dụng;

- Tiền mặt: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng);
- 01 (một) cân mini điện tử, màu đen, ký hiệu POCKET SCALE;
- 30 (ba mươi) túi ni lông màu trắng (kích thước 04cm x 07cm).

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 08.5.2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố: Võ Thị Tú A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Thị Tú A khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng: điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Võ Thị Tú A từ 07 năm 06 tháng từ đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo phải nộp lại 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1,398 gam gam mẫu A1, 8,258 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 (một) cân mini điện tử, màu đen, ký hiệu POCKET SCALE; 30 (ba mươi) túi ni lông màu trắng (kích thước 04 cm x 07 cm).

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng tím số Imei 1: 863980043096279, số Imei 2: 863980043096261 gắn sim số: 0905.930.220 đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy. Hoàn trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng không gắn sim do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vison màu đỏ, số khung: RLHJF3302CY188462, số máy: JF33E-0188547, BKS 93B1-069.63 xe này do chị Nguyễn Ngọc Mai T đứng tên chủ sở hữu. Chị T đã bán xe lại cho anh Trương Tuấn Th nên đã thuộc sở hữu của anh Th và anh Th cho Võ Thị Tú A thuê để sử dụng mà không biết bị cáo A sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho anh Trương Tuấn Th;

Tiếp tục quy trừ số tiền 500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 06.01.2020, tại trước số nhà X đường Đ, tổ M, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, lực lượng Phòng chống ma túy và tội phạm - Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Võ Thị Tú A đang tàng trữ 1,703 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, thu giữ tại nơi ở của A 8,765 gam ma túy loại Methamphetamine nhưng chưa kịp bán. Vậy tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án là: **10,468 gam**. Trước đó, A đã bán cho người phụ nữ tên Hoàng, nam thanh niên tên Minh và nhiều người khác đều chưa xác định họ tên, địa chỉ. Quá trình bán ma túy, Võ Thị Tú A thu lợi được 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và số ma túy để sử dụng.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi của bị cáo Võ Thị Tú A như trên đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 08.5.2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy. Ngày 31.12.2013 bị Sở Lao động thương binh và xã hội thành phố Đà Nẵng ra Quyết định tập trung vào Trung tâm Giáo dục – Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng trong thời gian 03 tháng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện,

tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

[8] Với tổng lượng chất ma túy bị cáo phạm tội là 10,468 gam ma túy loại Methamphetamine, đánh giá căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng và là người nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Về tang vật vụ án:

[10.1] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vison màu đỏ, số khung RLHJF3302CY188462, số máy JF33E-0188547, BKS 93B1-069.63 do chị Nguyễn Ngọc Mai T đứng tên chủ sở hữu. Chị T đã bán xe lại cho anh Trương Tuấn Th và anh Th cho Võ Thị Tú A thuê để sử dụng. Anh Th không biết xe trên Tú A sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Trương Tuấn Th là có cơ sở.

[10.2] Đối với 1,398 gam gam mẫu A1, 8,258 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.3] Đối với 01 (một) cân mini điện tử, màu đen, ký hiệu POCKET SCALE; 30 (ba mươi) túi ni lông màu trắng (kích thước 04 cm x 07 cm) bị cáo sử dụng để phân ma túy nhằm bán lại, đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[10.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng tím số Imei 1: 863980043096279, số Imei 2: 863980043096261 gắn sim số: 0905.930.220 đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

[10.5] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng không gắn sim do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần hoàn trả lại cho bị cáo.

[10.6] Quá trình bắt bị cáo đã thu giữ của bị cáo số tiền 500.000 đồng, số tiền này là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên quá trình mua bán ma túy bị cáo thu lợi bất chính 1.000.000 đồng, cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Do vậy, tiếp tục quy trừ số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với người tên Lùn, người phụ nữ tên Hoàng, nam thanh niên tên Minh và những người khác có hành vi mua, bán ma túy với Võ Thị Tú A hiện chưa xác định

được họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau, nên HĐXX không xét.

[12] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Tú A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
  2. Xử phạt bị cáo Võ Thị Tú A 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.01.2020.
  3. Tang vật vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.
    - 3.1. Tịch thu tiêu hủy: 1,398 gam gam mẫu A1, 8,258 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, 01 (một) cân mini điện tử, màu đen, ký hiệu POCKET SCALE; 30 (ba mươi) túi ni lông màu trắng (kích thước 04 cm x 07 cm);
    - 3.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng tím số Imei 1: 863980043096279, số Imei 2: 863980043096261 gắn sim số: 0905.930.220;
    - 3.3. Hoàn trả cho anh Trương Tuấn Th 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vison màu đỏ, số khung RLHJF3302CY188462, số máy JF33E-0188547, BKS 93B1-069.63.
    - 3.4. Hoàn trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng không gắn sim và 500.000 đồng.
    - 3.5. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Tiếp tục quy trừ số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.
- Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21.5.2020.
4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị Tú A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án.

**Nơi nhận**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Thùy**





